

# CÁC YẾU TỐ BẢO ĐẢM ĐỔI MỚI GIÁM SÁT THỰC THI CÔNG VỤ CỦA CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

**NGUYỄN VĂN QUANG \***

**Tóm tắt:** Trên cơ sở nhận thức về giám sát và đổi mới giám sát thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước ở nước ta trong giai đoạn hiện nay, bài viết tập trung phân tích các yếu tố bảo đảm đổi mới hoạt động giám sát này cũng như những yêu cầu cụ thể đặt ra đối với mỗi yếu tố này hướng tới mục tiêu thực hiện hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

**Từ khóa:** Thực thi công vụ; cơ quan hành chính nhà nước; giám sát; đổi mới; bảo đảm

Nhận bài: 02/01/2023

Hoàn thành biên tập: 12/3/2023

Duyệt đăng: 12/3/2023

FACTORS GUARANTEEING THE RENOVATION OF SUPERVISING PUBLIC MISSION EXECUTION OF STATE ADMINISTRATIVE AGENCIES IN VIETNAM AT PRESENT

**Abstract:** Based on the perception on supervision of public mission execution of state administrative agencies and the renovation of such supervision in Vietnam at present, the paper focuses on analyses of factors guaranteeing the renovation of supervision of public mission execution of state administrative agencies as well as specific requirements for each of those factors towards the effectiveness and efficiency of supervising public mission execution of state administrative agencies.

**Keywords:** Public mission execution; state administrative agency; supervision; renovation; guarantee

Received: Jan 2<sup>nd</sup>, 2022; Editing completed: Mar 12<sup>th</sup>, 2023; Accepted for publication: Mar 12<sup>th</sup>, 2023

## 1. Nhận thức về giám sát và đổi mới giám sát thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước ở nước ta hiện nay

Ở góc độ chung, công vụ được hiểu là việc công<sup>1</sup>. Hiểu theo nghĩa này, công vụ có phạm vi rộng, gắn với các hoạt động vì lợi ích chung của nhà nước, của cộng đồng. Ở phạm vi hẹp hơn, từ góc độ của pháp luật hành chính, công vụ được hiểu là hoạt động mang tính quyền lực nhà nước - pháp lý của các chủ thể có thẩm quyền của bộ máy hành

chính nhà nước nhằm thực hiện chức năng, nhiệm vụ của nhà nước, phục vụ lợi ích của nhân dân. Với cách nhìn như vậy, thực thi công vụ là hoạt động cốt lõi của các cơ quan hành chính nhà nước nhằm triển khai thực hiện trên thực tế những công việc cụ thể gắn với trách nhiệm, quyền hạn của mỗi cơ quan, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, quản lý xã hội, yêu cầu, lợi ích chính đáng của các cá nhân, tổ chức trong xã hội.

Thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước gắn liền với hoạt động của mỗi cơ quan, người có thẩm quyền của cơ quan và bị chi phối, tác động bởi nhiều yếu tố khách quan, chủ quan khác nhau. Vì vậy, để bảo

\* Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Trường Đại học Luật Hà Nội  
E-mail: nguyenvanquang@hlu.edu.vn

<sup>1</sup> Nguyễn Như Ý (Chủ biên) (1998), *Đại từ điển tiếng Việt*, Nxb. Văn hoá - Thông tin, Hà Nội, tr. 460.



đảm cho việc thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước đúng đắn, đạt được hiệu lực, hiệu quả trên thực tế, cần phải thiết lập và vận hành các kênh phù hợp để giám sát việc thực thi công vụ của chủ thể này. Theo nghĩa chung, giám sát được hiểu là “theo dõi, kiểm tra việc thực thi nhiệm vụ”<sup>2</sup>. Giám sát việc thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước được hiểu là việc theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện trên thực tế những công việc thuộc trách nhiệm, thẩm quyền của cơ quan, người có thẩm quyền của hệ thống hành chính nhà nước trong phạm vi đã được phân công, phân định.

Giám sát thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện thông qua nhiều kênh khác nhau, theo đó mỗi kênh giám sát đều có vai trò, vị trí nhất định và bổ sung cho nhau để bảo đảm việc thực thi công vụ đúng pháp luật, có hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của đại bộ phận người dân. Các kênh giám sát này có thể có sự khác biệt về tính chất, cách thức tổ chức thực hiện nhưng việc vận hành các kênh giám sát này đều hướng đến mục tiêu chung nêu trên. Vì vậy, để phát huy vai trò của giám sát đối với việc thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước, cần quan tâm đồng bộ tất cả các kênh giám sát chứ không chỉ chú trọng vào một hoặc một số kênh giám sát cụ thể nào. Sự tồn tại và hoạt động của các kênh giám sát việc thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước ở nước ta bị chi phối, tác động bởi các điều kiện khách quan, chủ quan khác nhau và hiệu quả, hiệu lực của các kênh giám sát này

phụ thuộc phần nhiều vào các điều kiện khách quan và chủ quan đó. Về căn bản, ở nước ta, việc thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước được giám sát thông qua ba cơ chế sau đây:

*Thứ nhất*, giám sát của Đảng đối với hoạt động thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Đây là kênh giám sát có tính chất đặc thù về chính trị của Việt Nam. Ở nước ta, Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo lãnh đạo Nhà nước, lãnh đạo xã hội. Vai trò này được thể hiện bằng việc Đảng đề ra đường lối, chủ trương, chính sách, qua đó Nhà nước thể chế hoá thành chính sách, pháp luật để tổ chức thực hiện trên thực tế. Đồng thời, thông qua các tổ chức đảng và đảng viên, Đảng theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của mình trong hoạt động hằng ngày của các tổ chức, cá nhân trong xã hội, trong đó có hoạt động thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Giám sát của Đảng đối với hoạt động thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện bằng những cách thức, biện pháp đặc thù, nhằm bảo đảm việc chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng trong quá trình thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Cũng thông qua kết quả của hoạt động giám sát, Đảng có cơ sở để sửa đổi, hoàn thiện đường lối, chủ trương, chính sách của mình, đáp ứng với đòi hỏi của thực tế cuộc sống.

*Thứ hai*, giám sát nhà nước đối với hoạt động thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Đây là những hoạt động giám sát mang tính chất quyền lực nhà nước do các chủ thể có thẩm quyền của bộ máy nhà nước thực hiện trên cơ sở quy định của

<sup>2</sup> Nguyễn Như Ý, sdd, tr. 728.



pháp luật nhằm bảo đảm hoạt động thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước đúng pháp luật, hiệu lực, hiệu quả. Giám sát nhà nước đối với hoạt động thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện bằng nhiều hình thức hoạt động khác nhau, cụ thể là:

- Hoạt động giám sát của cơ quan quyền lực nhà nước (Quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp) đối với hoạt động thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước thông qua các hình thức cụ thể như giám sát tại kì họp của Quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp (qua việc xem xét các báo cáo hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, chất vấn những người có thẩm quyền của cơ quan hành chính nhà nước,...); giám sát của các Ủy ban của Quốc hội, các ban của hội đồng nhân dân các cấp theo từng lĩnh vực chuyên môn, xử lý hoặc kiến nghị xử lý những sai phạm được phát hiện trong quá trình cơ quan hành chính nhà nước thực thi công vụ... Pháp luật có những quy định cụ thể về thẩm quyền của các cơ quan quyền lực nhà nước trong giám sát đối với hoạt động thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước nhằm bảo đảm cho hoạt động giám sát đi vào thực chất, có hiệu lực, hiệu quả<sup>3</sup>.

- Giám sát hoạt động thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước bằng hoạt động thanh tra, kiểm tra của cơ quan hành chính nhà nước. Thông qua hoạt động thanh tra, kiểm tra, cơ quan hành chính nhà nước phát hiện những hạn chế, yếu kém, những hành vi vi phạm nảy sinh trong quá trình

thực thi công vụ của mình, trên cơ sở đó có những cách thức sửa chữa, khắc phục, xử lý phù hợp, theo đúng quy định của pháp luật<sup>4</sup>.

- Giám sát hoạt động thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước thông qua hoạt động xét xử của toà án nhân dân các cấp. Thông qua hoạt động xét xử các vụ án, đặc biệt là hoạt động xét xử hành chính, toà án đã tham gia giám sát hoạt động thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước<sup>5</sup>. Hoạt động xét xử hành chính của toà án trực tiếp đánh giá tính hợp pháp, đúng đắn của các quyết định hành chính, hành vi hành chính của cơ quan hành chính nhà nước, thể hiện rõ nhất vai trò giám sát của mình đối với việc thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Thông qua việc xét xử các vụ án hình sự, dân sự, lao động, thương mại và các vụ án khác, toà án cũng có thể tham gia vào hoạt động giám sát thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước bởi việc xét xử các vụ án này trong nhiều trường hợp cũng liên quan đến xem xét, đánh giá hoặc kiến nghị xử lý những sai phạm trong quá trình thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

*Thứ ba*, giám sát xã hội đối với hoạt động thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Bên cạnh hoạt động giám sát của Đảng, hoạt động giám sát nhà nước, hoạt động thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước còn chịu sự giám sát của các tổ chức xã hội khác như Mặt trận tổ quốc, Công đoàn, Hội cựu chiến binh...; giám sát của báo chí; giám sát trực tiếp của người dân

<sup>3</sup> Xem Luật Giám sát của Quốc hội và hội đồng nhân dân năm 2015.

<sup>4</sup> Xem Luật Thanh tra năm 2010.

<sup>5</sup> Xem Luật Tổ chức toà án nhân dân năm 2014; Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.



bằng các cách thức, biện pháp khá phong phú, đa dạng. Các hoạt động giám sát này thể hiện vai trò của các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện quyền giám sát các hoạt động của nhà nước đã được pháp luật ghi nhận và bảo đảm thực hiện<sup>6</sup>. Thông qua việc thực hiện những hoạt động giám sát này, các tổ chức xã hội, cơ quan báo chí, người dân trực tiếp kiến nghị với các cấp có thẩm quyền xử lý những bất cập, hạn chế, sai phạm liên quan đến việc thực thi công vụ được phát hiện trong quá trình giám sát.

Như vậy, giám sát đối với hoạt động thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện thông qua nhiều hình thức khác nhau; mỗi hình thức giám sát đều có vai trò nhất định trong việc theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc thực thi công vụ của các cơ quan hành chính nhà nước. Trên thực tế, trong quá trình giám sát hoạt động thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước, các kênh giám sát này ở chừng mực nhất định đã phát huy được vai trò trong việc góp phần bảo đảm cho hoạt động thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước phù hợp với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, quy định của pháp luật, đáp ứng nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Thông qua những hoạt động giám sát này, nhiều yếu kém, sơ hở, sai phạm trong thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước đã được phát hiện, xử lý kịp thời, góp phần vào việc bảo vệ lợi ích chính đáng của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ

chức, cá nhân, củng cố niềm tin của người dân đối với chính quyền<sup>7</sup>.

Bên cạnh những kết quả tích cực đã đạt được, giám sát hoạt động thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước còn bộc lộ nhiều bất cập, trong đó phải kể đến: nhận thức về hoạt động giám sát của các chủ thể giám sát, đối tượng giám sát, các tổ chức, cá nhân có liên quan còn có những hạn chế nhất định; nhiều hoạt động giám sát được tiến hành trên thực tế chưa đi vào thực chất, mang nặng tính hình thức; các quyết định, kết luận, kiến nghị xử lý là kết quả của hoạt động giám sát không được tôn trọng, bảo đảm thực hiện trên thực tế; điều kiện vật chất để bảo đảm chất lượng hoạt động giám sát có nhiều bất cập; trình độ, năng lực của đội ngũ thực hiện hoạt động giám sát chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra; nhiều quy định pháp luật làm cơ sở pháp lý cho việc tổ chức triển khai thực hiện hoạt động giám sát còn chung chung, chông chéo, mâu thuẫn, tính khả thi không cao, tính ràng buộc pháp lý thấp<sup>8</sup>. Những bất cập này đã gây ảnh hưởng

<sup>6</sup> Xem: Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015; Luật Công đoàn năm 2012; Pháp lệnh Cựu chiến binh năm 2005; Luật Báo chí năm 2016; Luật Khiếu nại năm 2011; Luật Tố cáo năm 2018.

<sup>7</sup> Nguyễn Văn Hiện (2013), “Về công tác giám sát của Quốc hội”, *Tạp chí Cộng sản*, số 7, tr. 47; Nguyễn Thị Hạnh (2013), “Tìm hiểu pháp luật về giám sát của nhân dân đối với cơ quan hành chính nhà nước hiện nay”, *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, số 3, tr. 54 - 55; Hà Duy và Hào Long (2018), “Phát huy vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp”, *Báo Nhân dân điện tử*, <http://www.nhan-dan.com.vn/chinhtri/item/38156302-phat-huy-vai-tro-giam-sat-cua-hoi-dong-nhan-dan-cac-cap-ky-1.html>, truy cập 02/3/2023.

<sup>8</sup> Nguyễn Văn Hiện (2013), *ttdd*, tr. 47 - 50; Nguyễn Thị Hạnh (2013), *ttdd*; Hà Duy và Hào Long (2018), *ttdd*; Nguyễn Thị Hạnh (2015), “Một số vấn đề về hoạt động giám sát của Quốc hội”, *Tạp chí Tổ chức nhà nước*, [http://tcnn.vn/news/detail/8049/Mot\\_so\\_van\\_de\\_ve\\_hoat\\_dong\\_giam](http://tcnn.vn/news/detail/8049/Mot_so_van_de_ve_hoat_dong_giam)



không nhỏ đến chất lượng, hiệu quả hoạt động giám sát việc thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước, tác động trực tiếp đến hiệu quả, hiệu lực quản lý hành chính nhà nước trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. Trong bối cảnh xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, tăng cường và phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, cải cách hành chính, cải cách tư pháp ở nước ta trong giai đoạn hiện nay, những hạn chế, yếu kém trong giám sát việc thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước cần được khắc phục, xử lý kịp thời<sup>9</sup>.

Thực tế nêu trên đặt ra nhu cầu tất yếu phải đổi mới giám sát thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước nhằm phát huy được vai trò của các kênh giám sát trong việc bảo đảm cho việc thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước đúng pháp luật, có

hiệu lực, hiệu quả. Theo đó, đổi mới giám sát việc thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước ở nước ta hiện nay cần tập trung vào những nội dung cơ bản sau đây:

*Một là*, bám sát bối cảnh chính trị, kinh tế-xã hội của Việt Nam và bối cảnh quốc tế để có các biện pháp phù hợp nhằm đổi mới cơ chế giám sát việc thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Điều này có tác động quan trọng đến những đề xuất cụ thể liên quan đến mục tiêu, cách thức tổ chức thực hiện cũng như các biện pháp bảo đảm thực hiện giám sát việc thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

*Hai là*, nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân tham gia vào hoạt động giám sát (chủ thể giám sát, đối tượng giám sát, các đối tượng có liên quan) về vị trí, vai trò của giám sát việc thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước trong việc bảo đảm hiệu lực, hiệu quả của quản lý hành chính nhà nước, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, của xã hội, quyền, lợi ích hợp pháp của các cá nhân, tổ chức.

*Ba là*, duy trì được sự phong phú, đa dạng của các kênh giám sát, tạo ra hệ thống tổng thể cơ chế giám sát, bao gồm giám sát bên ngoài cơ quan hành chính nhà nước (giám sát của Đảng, giám sát của cơ quan quyền lực nhà nước, giám sát của toà án và các hoạt động giám sát xã hội) và giám sát bên trong của chính cơ quan hành chính nhà nước; chú trọng đến việc phát huy triệt để thế mạnh của mỗi kênh giám sát, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả tối ưu của tổng thể cơ chế giám sát. Cùng với việc duy trì sự phong phú, đa dạng của các kênh giám sát, đổi mới cơ chế giám sát việc thực thi công vụ của cơ quan hành

---

sat\_cua\_Quoc\_hoi11.html, truy cập 02/3/2023; Cao Vũ Minh (2019), “Hoạt động kiểm tra, giám sát của hệ thống chính trị trong công tác phòng, chống tham nhũng”, *Tạp chí Mặt trận*, <http://tapchimatran.vn/nguyen-cuu/hoat-dong-kiem-tra-giam-sat-cua-he-thong-chinh-tri-trong-cong-tac-phong-chong-tham-nhung-21038.html>, truy cập 02/3/2023.

<sup>9</sup> Đây là vấn đề đã được bàn thảo trong nhiều năm qua, xem: Nguyễn Thị Kim Ngân (2018), “Tiếp tục xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta theo đường lối Đại hội XII của Đảng”, *Tạp chí Cộng sản*, số 9, tr. 3 - 9. Gần đây nhất, việc ban hành Nghị quyết số 27/NQ-TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới lại cho thấy một lần nữa sự cần thiết của vấn đề này đối với thực tiễn hoạt động của nước ta, <https://nhandan.vn/ve-tiep-tuc-xay-dung-va-hoan-thien-nha-nuoc-phap-quyen-xa-hoi-chu-nghia-viet-nam-trong-giai-doan-moi-post726956.html>, truy cập 02/3/2023.



chính nhà nước cũng cần bảo đảm tránh sự chồng chéo, trùng lặp giữa các kênh giám sát.

*Bốn là*, xây dựng và hoàn thiện các nội dung liên quan đến điều kiện bảo đảm hoạt động của các kênh giám sát việc thực thi hoạt động công vụ của cơ quan hành chính nhà nước đi vào thực chất, hiệu lực, hiệu quả, phát huy tối đa vai trò của mình trong bảo đảm thực thi công vụ. Nội dung này đòi hỏi phải chú trọng đồng bộ nhiều vấn đề khác nhau, trong đó phải kể đến trình độ, năng lực của đội ngũ làm công tác giám sát, hệ thống quy định pháp luật làm cơ sở để tiến hành hoạt động giám sát, điều kiện vật chất để tổ chức thực hiện hoạt động giám sát.

*Năm là*, trong bối cảnh toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế, bối cảnh của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm quốc tế phù hợp với bối cảnh cụ thể của Việt Nam là một nội dung của đổi mới cơ chế giám sát thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

Đổi mới giám sát việc thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước theo các nội dung nêu trên bị tác động, chi phối bởi nhiều yếu tố chủ quan, khách quan khác nhau. Vì vậy, để bảo đảm thực hiện thành công việc đổi mới giám sát đối với lĩnh vực hoạt động này, cần thiết phải có những nghiên cứu để chỉ rõ những yếu tố chủ quan, khách quan đó làm cơ sở cho việc đề xuất các khuyến nghị cụ thể.

## **2. Các yếu tố tác động đến đổi mới giám sát việc thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước**

### *2.1. Nhận thức, quyết tâm chính trị thực hiện đổi mới*

Đổi mới giám sát việc thực thi công vụ

của cơ quan hành chính nhà nước gắn trực tiếp với vấn đề tổ chức thực hiện quyền lực nhà nước, liên quan đến những vấn đề phức tạp về lợi ích của các chủ thể khác nhau trong đời sống xã hội. Nhận thức đầy đủ, đúng đắn về sự cần thiết khách quan của đổi mới giám sát việc thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước là tiền đề quan trọng cho việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ đổi mới cụ thể. Trong quá trình đề xuất, khuyến nghị những nội dung đổi mới cũng như tổ chức triển khai thực hiện trên thực tế, những nội dung đổi mới này chắc chắn gặp không ít khó khăn, thách thức từ nhận thức cho đến vận dụng để tiến hành những hoạt động cụ thể. Đặc biệt, những đề xuất, kiến nghị liên quan đến việc hình thành những thiết chế mới, cách thức thực hiện mới nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả giám sát việc thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước thường gặp phải những rào cản về mặt nhận thức và nếu không có quyết tâm chính trị cao thì những đề xuất, kiến nghị này rất khó hiện thực hoá. Chẳng hạn, để nâng cao hiệu quả giám sát của Quốc hội, trong đó có giám sát của Quốc hội đối với hoạt động của Chính phủ, ý tưởng đề xuất thành lập mô hình cơ quan thanh tra Quốc hội đã được nhiều ý kiến đề xuất cách đây khá lâu<sup>10</sup>, tuy nhiên đến thời điểm hiện nay việc thành lập cơ quan thanh tra Quốc hội ở Việt Nam vẫn là vấn đề còn đang bỏ ngỏ. Tương tự như

<sup>10</sup> Nguyễn Thị Hạnh (2015), ttd; Nguyễn Văn Quang (2008), “Thiết lập mô hình cơ quan tài phán hành chính ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế: một số gợi ý từ mô hình cơ quan tài phán hành chính của Ôt-xtrây-li-a”, *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, số 6, tr. 24 - 36, 58.



vậy, cũng đã có nhiều ý kiến về việc thiết lập mô hình cơ quan tài phán hành chính ở Việt Nam nhằm tăng cường hiệu quả giám sát việc thi hành công vụ của cơ quan hành chính nhà nước, việc thiết lập cơ quan tài phán hành chính ở Việt Nam vẫn là vấn đề cần tiếp tục được bàn luận. Hai ví dụ trên đã chứng tỏ rằng nhận thức, quyết tâm chính trị thực hiện đổi mới giám sát việc thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước đóng vai trò rất quan trọng để hiện thực hoá các nội dung đổi mới trên thực tế.

Nhận thức, quyết tâm chính trị thực hiện đổi mới giám sát việc thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước thể hiện cụ thể trong những cam kết, hành động dưới những hình thức khác nhau của toàn bộ hệ thống từ các tổ chức Đảng, các cơ quan trong bộ máy nhà nước, các tổ chức chính trị-xã hội và mọi người dân trong xã hội. Những cam kết đổi mới giám sát việc thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước có thể được ghi nhận trong các đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, các văn bản pháp luật của Nhà nước về những nội dung cụ thể như mô hình bộ máy thực hiện hoạt động giám sát, cách thức thực hiện giám sát, năng lực của đội ngũ thực hiện hoạt động giám sát, khung pháp luật làm cơ sở cho việc thực hiện hoạt động giám sát hay các điều kiện vật chất bảo đảm thực hiện hoạt động giám sát. Việc ghi nhận những cam kết này là cơ sở để xã hội giám sát bộ máy lãnh đạo, quản lý trong việc thực hiện những nhiệm vụ đổi mới cụ thể đã được đề ra. Tuy nhiên, quan trọng hơn cả, nhận thức, quyết tâm chính trị được thể hiện ở những hành động cụ thể của các chủ thể có liên quan trong nỗ lực đổi mới để nâng cao

hiệu lực, hiệu quả giám sát việc thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

## *2.2. Năng lực của đội ngũ thực hiện hoạt động giám sát*

Trong bối cảnh hiện nay, hàng loạt các vấn đề mới đang được đặt ra cho giám sát việc thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước, do vậy mức độ phức tạp của nhiệm vụ đổi mới này càng gia tăng. Đội ngũ thực hiện hoạt động giám sát bao gồm các cán bộ, công chức, viên chức, những người hoạt động báo chí, thành viên các tổ chức xã hội và người dân chính là những người trực tiếp thực hiện giám sát. Nếu đội ngũ thực hiện giám sát có trình độ, năng lực tốt, họ sẽ nắm bắt nhanh và triển khai đúng đắn các ý tưởng đổi mới và sớm làm cho những ý tưởng đổi mới này trở thành hiện thực. Các nghiên cứu đề xuất đổi mới, nâng cao hiệu quả, hiệu lực giám sát việc thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước đều đặc biệt chú trọng đến vấn đề năng lực của đội ngũ thực hiện hoạt động giám sát<sup>11</sup>.

*Trước hết*, năng lực của đội ngũ thực hiện giám sát thể hiện ở trình độ hiểu biết của đội ngũ này đối với các nội dung liên quan đến giám sát, bao gồm trình độ lý luận

<sup>11</sup> Nguyễn Thị Hạnh (2015), tldd; Phan Văn Sáu (2016), “Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới”, *Tạp chí Cộng sản*, số 10, tr. 7; Trịnh Xuân Thắng (2017), “Tài phán hành chính - Cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước của tư pháp đối với hành pháp”, *Tạp chí Tổ chức nhà nước*, [http://tcnn.vn/news/detail/36493/Tai\\_phan\\_hanh\\_chinh\\_co\\_che\\_kiem\\_soat\\_quyen\\_luc\\_nha\\_nuoc\\_cua\\_tu\\_phap\\_oi\\_voi\\_hanh\\_phapa.html](http://tcnn.vn/news/detail/36493/Tai_phan_hanh_chinh_co_che_kiem_soat_quyen_luc_nha_nuoc_cua_tu_phap_oi_voi_hanh_phapa.html), truy cập 02/3/2023; Nguyễn Văn Dũng (2010), “Vai trò phản biện của báo chí và dư luận xã hội”, *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, số 5, tr. 40 - 41.



và thực tiễn về những vấn đề liên quan, những hiểu biết về mặt pháp luật, thực trạng hoạt động, bối cảnh trong nước, quốc tế, bối cảnh địa phương, vùng miền, những tri thức liên quan về tự nhiên, xã hội... Trình độ hiểu biết là yếu tố quan trọng để đội ngũ thực hiện hoạt động giám sát có điều kiện phát hiện, nhìn nhận, đánh giá vấn đề một cách sâu sắc, đúng đắn, toàn diện, trên cơ sở đó có cách thức xử lý, giải quyết kịp thời, hiệu quả, đáp ứng được những mục tiêu đề ra.

*Thứ hai*, năng lực của đội ngũ thực hiện hoạt động giám sát còn thể hiện ở những kỹ năng để thực hiện các công việc được giao. Đây là yếu tố rất cần thiết, bởi lẽ ngoài trình độ hiểu biết, đội ngũ thực hiện hoạt động giám sát cần phải được trang bị những kỹ năng cần thiết để có thể chủ động xử lý, giải quyết công việc một cách linh hoạt, kịp thời, đạt hiệu quả cao. Dù có trình độ hiểu biết cao nhưng không có đầy đủ những kỹ năng thực hiện công việc thì hiệu quả công việc chắc chắn sẽ bị hạn chế<sup>12</sup>. Trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của khoa học, công nghệ như hiện nay, nội dung này còn thể hiện ở khả năng sử dụng thành thạo những tiến bộ của khoa học, công nghệ được ứng dụng để bảo đảm hiệu quả nhất hoạt động giám sát việc thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

*Thứ ba*, năng lực của đội ngũ thực hiện hoạt động giám sát thể hiện ở phẩm chất đạo đức, thái độ và quyết tâm chính trị trong việc

thực hiện giám sát. Yếu tố này giúp họ nhận thức đúng đắn vị trí, vai trò của hoạt động giám sát; vị trí, vai trò của mình trong hoạt động giám sát; sự cần thiết khách quan của đổi mới giám sát việc thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước, và trên cơ sở đó xác định rõ ràng quan điểm, bản lĩnh, lập trường, thái độ dám đấu tranh cho cái mới. Những yếu tố này đóng vai trò đặc biệt quan trọng và được xem là cốt lõi, nền tảng trong việc bảo đảm sự thành công của đổi mới giám sát việc thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

### *2.3. Nhận thức và trình độ của đối tượng giám sát*

Sự thành công của đổi mới giám sát thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước không những được bảo đảm bằng năng lực của đội ngũ thực hiện giám sát mà còn chịu sự ảnh hưởng trực tiếp bởi nhận thức và trình độ của đối tượng giám sát. Trong giám sát việc thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước, đối tượng giám sát chính là các cơ quan hành chính nhà nước và những người có thẩm quyền làm việc trong cơ quan hành chính nhà nước trực tiếp thực thi công vụ theo quy định của pháp luật. Suy cho cùng, đối tượng của giám sát là những cá nhân cụ thể có trách nhiệm, quyền hạn trong hoạt động thực thi công vụ. Phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực, trách nhiệm của những đối tượng này trực tiếp ảnh hưởng, tác động đến chất lượng, hiệu quả của hoạt động giám sát nói chung, đến đổi mới giám sát việc thực thi công vụ nói riêng. Trong quá trình giám sát, bản thân những đối tượng giám sát này chịu sự chi phối, tác động của nhiều yếu tố, đặc biệt là các vấn đề liên quan

<sup>12</sup> Vũ Hồng Trang, Cao Thị Thu Trang (2018), “Năng lực chất vấn của đại biểu Quốc hội ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Mặt trận*, <http://tapchimattran.vn/thuc-tien/nang-luc-chat-van-cua-dai-bieu-quoc-hoi-o-viet-nam-hien-nay-17015.html>, truy cập 02/3/2023.



đến lợi ích từ nhiều phương diện khác nhau. Trong bối cảnh đổi mới giám sát việc thực thi công vụ, những tác động về mặt lợi ích này gây ra nhiều áp lực đối với họ. Nếu đối tượng giám sát nhận thức đúng đắn, đầy đủ về trách nhiệm của họ trong thực thi công vụ, có bản lĩnh chính trị vững vàng, sẵn sàng hợp tác, phối hợp hành động thì những nội dung liên quan đến đổi mới cơ chế giám sát sẽ dễ dàng được triển khai thực hiện một cách thuận lợi trên thực tế và ngược lại.

Để bảo đảm được yếu tố này, vấn đề tuyển chọn, bổ nhiệm và sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức của cơ quan hành chính nhà nước theo đúng tiêu chuẩn đã được quy định có vai trò đặc biệt quan trọng, để lựa chọn những người đáp ứng đầy đủ các yêu cầu đặt ra. Cùng với vấn đề này, công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao năng lực, trình độ, đặc biệt là bản lĩnh chính trị của đội ngũ cán bộ, công chức cũng là nhiệm vụ quan trọng góp phần bảo đảm thành công của đổi mới cơ chế giám sát.

#### *2.4. Quy định pháp luật về giám sát việc thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước*

Đổi mới giám sát việc thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện không chỉ dựa trên nền tảng nhận thức, quyết tâm chính trị của các chủ thể có liên quan mà phải thực hiện trên cơ sở quy định pháp luật. Nói cách khác, việc đổi mới cơ chế giám sát phải thực hiện trên cơ sở và trong khung khổ của các quy định pháp luật có liên quan - là cơ sở pháp lý để thực hiện đổi mới cơ chế giám sát và là căn cứ chuẩn mực cho việc kiểm tra, đánh giá và đưa ra các quyết định xử lý trong quá trình thực hiện hoạt động

giám sát. Sự thành công hay thất bại của đổi mới cơ chế giám sát việc thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước bị tác động trực tiếp bởi các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động giám sát, bởi lẽ về nội dung, các quy định pháp luật này xác định:

- Vị trí, vai trò của các kênh giám sát việc thực thi công vụ trong quản lý hành chính nhà nước; nhiệm vụ, quyền hạn, quyền, nghĩa vụ chung của các chủ thể tiến hành giám sát, chủ thể tham gia giám sát, đối tượng giám sát;

- Cơ cấu, tổ chức bộ máy giám sát;

- Thẩm quyền, quyền, nghĩa vụ cụ thể trong hoạt động giám sát của các chủ thể tiến hành giám sát, chủ thể tham gia giám sát và đối tượng giám sát;

- Các mối quan hệ công tác, phối hợp giữa các chủ thể trong quá trình thực hiện hoạt động giám sát;

- Cách thức thực hiện hoạt động giám sát của các chủ thể có thẩm quyền, cách thức tham gia vào hoạt động giám sát bao gồm hàng loạt các nội dung như các khâu, các bước của hoạt động giám sát, trình tự, thủ tục giám sát, các vấn đề liên quan đến thời hạn thực hiện, các loại tài liệu, giấy tờ cần thiết...;

- Các quy định làm chuẩn mực đánh giá việc thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước, làm căn cứ để xử lý những thiếu sót, yếu kém, sai phạm phát hiện được trong quá trình thực hiện hoạt động giám sát.

Với nội dung nêu trên, pháp luật về giám sát việc thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc bảo đảm đổi mới cơ chế giám sát, bởi lẽ pháp luật trong lĩnh vực này:

*Thứ nhất*, tạo lập cơ sở pháp lý để tiến hành giám sát việc thực thi công vụ của cơ



quan hành chính nhà nước trong thực tiễn đời sống xã hội;

*Thứ hai*, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có năng lực, phẩm chất đạo đức tốt, bản lĩnh chính trị vững vàng, hoàn thành mọi nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật;

*Thứ ba*, góp phần quan trọng trong việc thiết lập nền dân chủ, pháp quyền, trật tự, kỷ cương trong quản lý hành chính nhà nước, bảo đảm xử lý chính xác, kịp thời những yếu kém, sai phạm được phát hiện trong quá trình giám sát, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, lợi ích của xã hội, cộng đồng và lợi ích của các tổ chức, cá nhân trong xã hội;

*Thứ tư*, góp phần bảo đảm hiệu lực, hiệu quả của hoạt động quản lý hành chính nhà nước.

Những phân tích nêu trên đã giúp nhận thức rõ vai trò quan trọng của các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động giám sát trong đổi mới cơ chế giám sát. Muốn vai trò này phát huy được tác dụng trong thực tiễn, trước hết cần chú trọng đến việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống quy định pháp luật liên quan đến hoạt động giám sát, bảo đảm chúng phải có nội dung đầy đủ, toàn diện, rõ ràng, khách quan, khoa học, thống nhất, không mâu thuẫn, chông chéo, bắt kịp được với xu thế phát triển chung của thế giới. Đây là nhiệm vụ khá thách thức đối với những người làm công tác xây dựng pháp luật, trong đó đặt ra những yêu cầu về rà soát, đánh giá, sửa đổi, bổ sung các quy định hiện hành cũng ra đặt ra những quy định mới về hoạt động giám sát, đáp ứng nhu cầu đổi mới cơ chế giám sát việc thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước<sup>13</sup>.

<sup>13</sup> Ví dụ đề xuất ban hành một đạo luật có tên gọi là

## 2.5. Điều kiện vật chất để tổ chức thực hiện hoạt động giám sát

Đổi mới giám sát việc thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước luôn gắn với nhiệm vụ xây dựng và hoàn thiện các điều kiện vật chất để tổ chức thực hiện hoạt động giám sát. Một mặt điều kiện vật chất là yếu tố quan trọng để bảo đảm thực hiện hiệu quả hoạt động giám sát việc thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước<sup>14</sup>. Mặt khác, trong bối cảnh của sự phát triển của khoa học kỹ thuật và công nghệ hiện nay, những đòi hỏi của đổi mới cơ chế giám sát việc thực thi hoạt động công vụ của cơ quan hành chính nhà nước luôn gắn với những yêu cầu về điều kiện vật chất phục vụ hoạt động giám sát. Vì vậy, điều kiện vật chất cần được xem là một yếu tố quan trọng để bảo đảm đổi mới giám sát việc thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

Về nội dung, điều kiện vật chất để tổ chức thực hiện hoạt động giám sát thông thường liên quan đến các yếu tố cơ bản dưới đây:

*Thứ nhất*, đời sống vật chất của đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện hoạt động giám sát. Các vấn đề về lương và các chế độ đãi

---

Luật về Giám sát của nhân dân trên cơ sở tiếp thu và phát triển nội dung những quy định có liên quan của Luật Mặt trận Tổ quốc, Luật Thanh tra, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và một số văn bản pháp luật có liên quan khác là một nhiệm vụ đặt ra cho hoạt động xây dựng pháp luật trong lĩnh vực này. Xem: Nguyễn Thị Hạnh (2013), tttđ, tr. 57.

<sup>14</sup> Tô Văn Châu (2016), “Những yếu tố tác động tới quá trình giám sát của Quốc hội đối với tổ chức bộ máy nhà nước”, *Tạp chí Tổ chức nhà nước*, [http://tcnn.vn/news/detail/33320/Nhung\\_yeu\\_to\\_tac\\_dong\\_toi\\_qua\\_trinh\\_giam\\_sat\\_cua\\_Quoc\\_hoi\\_doi\\_voi\\_to\\_chuc\\_bo\\_may\\_nha\\_nuoc.html](http://tcnn.vn/news/detail/33320/Nhung_yeu_to_tac_dong_toi_qua_trinh_giam_sat_cua_Quoc_hoi_doi_voi_to_chuc_bo_may_nha_nuoc.html), truy cập 02/3/2023.



ngộ vật chất khác là điều kiện căn bản để bảo đảm đời sống vật chất cho đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện hoạt động giám sát, bởi lẽ nếu đời sống vật chất của đội ngũ này không được bảo đảm, nhiều tác động tiêu cực đến hoạt động giám sát sẽ nảy sinh do áp lực về điều kiện sinh hoạt. Đây là nội dung cần được đặc biệt quan tâm khi xây dựng các chính sách và quy định pháp luật có liên quan, đặc biệt là những nội dung về tiền lương của đội ngũ cán bộ, công chức<sup>15</sup>.

*Thứ hai*, các điều kiện vật chất cần thiết để hỗ trợ thực hiện các hoạt động giám sát xã hội do các thiết chế xã hội thực hiện. Về nguyên tắc, điều kiện vật chất để bảo đảm hoạt động giám sát do các thiết chế xã hội thực hiện do chính các thiết chế này chịu trách nhiệm. Tuy nhiên, vai trò hỗ trợ của Nhà nước có vai trò đặc biệt quan trọng bởi những ưu thế của Nhà nước so với các thiết chế xã hội khác trong đời sống xã hội. Vì vậy, việc Nhà nước quan tâm, hỗ trợ kinh phí để các thiết chế xã hội tham gia hiệu quả vào hoạt động giám sát là yếu tố rất đáng được lưu tâm.

*Thứ ba*, cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ cho hoạt động giám sát. Yếu tố này gắn với việc xây dựng, đầu tư các trang thiết bị kỹ thuật, ứng dụng những thành tựu của khoa học công nghệ phục vụ hiệu quả cho hoạt động giám sát việc thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Yếu tố này đòi

hỏi Nhà nước phải dành khoản ngân sách thích đáng để đầu tư mua sắm các trang thiết bị hiện đại phục vụ cho hoạt động giám sát và yêu cầu không kém phần quan trọng là đào tạo kỹ năng sử dụng trang thiết bị hiện đại cũng như ứng dụng công nghệ hiện đại trong hoạt động giám sát cho tất cả các đối tượng có liên quan nhằm bảo đảm hoạt động giám sát đạt được hiệu quả cao nhất.

#### *2.6. Môi trường chính trị-xã hội làm nền tảng cho việc tổ chức thực hiện hoạt động giám sát*

Yếu tố khách quan này có nội hàm khá rộng và có tác động mạnh mẽ đến việc đổi mới cơ chế giám sát việc thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát của các chủ thể chịu sự tác động trực tiếp của nhiều nhân tố liên quan trong bối cảnh chính trị-xã hội và lẽ đương nhiên, đổi mới cơ chế giám sát việc thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước không thể nằm ngoài sự tác động này. Vì vậy, để bảo đảm sự thành công của đổi mới cơ chế giám sát việc thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước, cần đặc biệt chú ý đến yếu tố khách quan này, cụ thể là:

*Thứ nhất*, bầu không khí công khai, dân chủ là nhân tố chủ đạo cần được quan tâm đầu tiên trong môi trường chính trị-xã hội để bảo đảm cho sự thành công của đổi mới cơ chế giám sát. Bởi lẽ, khi công khai và dân chủ được mở rộng, các chủ thể thực hiện giám sát có cơ hội và được tạo điều kiện kiểm tra, xem xét, đánh giá một cách khách quan, toàn diện việc thực thi trách nhiệm của đối tượng bị giám sát, trên cơ sở đó xác định cách thức, biện pháp xử lý phù hợp bảo vệ lợi ích của Nhà nước, lợi ích của xã hội, quyền,

<sup>15</sup> Lê Vĩnh Tân (2018), “Hoàn thiện pháp luật cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu chiến lược cán bộ của Đảng”, *Tạp chí Tổ chức nhà nước*, <http://tcnn.vn/news/detail/41658/Hoan-thien-phap-luat-can-bo-cong-chuc-dap-ung-yeu-cau-chien-luoc-can-bo-cua-Dang.html>, truy cập 02/3/2023.



lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân. Nhân tố này không những có ý nghĩa quan trọng đối với hoạt động giám sát của Đảng, giám sát nhà nước mà còn có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với hoạt động giám sát xã hội, nhất là giám sát của báo chí, giám sát của người dân, hoạt động phản biện xã hội đối với việc thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước<sup>16</sup>. Khi công khai và dân chủ được mở rộng, vai trò giám sát và phản biện xã hội của báo chí cũng như các kênh giám sát xã hội sẽ ngày càng được phát huy và đóng góp tích cực trong việc ngăn chặn, xử lý kịp thời những hành vi tiêu cực, sai phạm trong quản lý hành chính nhà nước<sup>17</sup>.

*Thứ hai*, gắn với công khai, dân chủ là nhân tố trình độ dân trí. Sự thành công của đổi mới cơ chế giám sát việc thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước cũng được bảo đảm bởi trình độ dân trí, thể hiện trước hết ở trình độ hiểu biết của người dân về chính sách, pháp luật, bộ máy thực thi quyền lực nhà nước cũng những đòi hỏi về công bằng, dân chủ, quyền, lợi ích hợp pháp. Trình độ dân trí được nâng lên cũng đồng nghĩa với việc người dân ngày càng nhận thức rõ các quyền, lợi ích chính đáng của mình cần được bảo vệ, vai trò tích cực của

hoạt động giám sát, quan tâm đến các vấn đề của đời sống chính trị, kinh tế - xã hội, đồng thuận với những sáng kiến đổi mới cơ chế giám sát nhằm hướng đến mục tiêu bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của người dân, doanh nghiệp, tổ chức. Như vậy, trình độ dân trí cao sẽ phát huy được những mặt tích cực của công khai, dân chủ, đặc biệt là vai trò giám sát, phản biện xã hội của báo chí, các thiết chế xã hội khác và dư luận xã hội cho sự phát triển của xã hội<sup>18</sup>.

*Thứ ba*, cùng với trình độ dân trí, năng lực, trình độ, phẩm chất đạo đức và chính trị của đội ngũ cán bộ, công chức (trình độ “quan tri”) cũng là nhân tố của môi trường chính trị-xã hội có tác động mạnh mẽ đến việc đổi mới cơ chế giám sát việc thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Năng lực, phẩm chất đạo đức và chính trị của đội ngũ cán bộ, công chức cả với tư cách là chủ thể giám sát và tư cách là đối tượng giám sát tác động trực tiếp đến nhận thức, thái độ, trách nhiệm của đội ngũ này trong việc thực hiện nhiệm vụ trước Đảng, Nhà nước, nhân dân.

Cần lưu ý rằng, công khai, dân chủ, trình độ dân trí, “quan tri” trong bối cảnh cụ thể của Việt Nam đều bị chi phối, tác động bởi yếu tố văn hoá chính trị-pháp lý có tính chất truyền thống của Việt Nam. Chẳng hạn, tâm lý ngại va chạm với cơ quan công quyền của nhiều người dân có thể là rào cản cho việc phát hiện, kiến nghị xử lý sai phạm trong thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước và như vậy tác động tiêu cực đến hiệu quả của hoạt động giám sát. Vì vậy, trong

<sup>16</sup> Nguyễn Văn Dũng (2010), tldd; Lê Thi (2010), “Phát huy dân chủ, tăng cường giám sát và phản biện xã hội để xây dựng sự đồng thuận và đại đoàn kết dân tộc”, *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, số 2, tr. 17 - 24.

<sup>17</sup> Trần Bá Dung (2017), “Vai trò, trách nhiệm của báo chí trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí”, *Tạp chí Mặt trận*, <http://tapchimattran.vn/thuc-tien/vai-tro-trach-nhiem-cua-bao-chi-trong-dau-tranh-phong-chong-tham-nhung-lang-phi-7198.html>, truy cập 02/3/2023.

<sup>18</sup> Tô Văn Châu (2016), tldd.



quá trình tổ chức triển khai thực hiện những nhiệm vụ cụ thể có liên quan, cần chú ý đến điều này để bảo đảm những biện pháp được cân nhắc áp dụng phát huy được hiệu quả ở mức tối đa.

*Thứ tư*, bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế cũng là nhân tố có tác động tích cực đến đổi mới giám sát việc thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Trước hết, trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, những cam kết quốc tế đòi hỏi Việt Nam phải thực hiện ngày càng gia tăng, trong đó nhiều yêu cầu đặt ra đối với việc thực thi công vụ chuyên nghiệp, hiệu quả, minh bạch, kiểm soát và đấu tranh phòng chống tham nhũng. Những yêu cầu này tạo ra áp lực chính trị đòi hỏi phải đổi mới giám sát việc thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Bên cạnh đó, toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế sâu rộng cũng tạo ra nhiều cơ hội cho việc học tập kinh nghiệm của các nước để vận dụng một cách chọn lọc và sáng tạo trong bối cảnh cụ thể của Việt Nam<sup>19</sup>.

### **3. Yêu cầu đặt ra đối với các yếu tố bảo đảm đổi mới giám sát việc thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước**

Những nội dung phân tích ở phần trên đã chỉ rõ rằng bảo đảm đổi mới cơ chế giám sát việc thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước đòi hỏi chú trọng đến nhiều yếu tố chủ quan, khách quan khác nhau. Để những yếu tố chủ quan, khách quan này phát huy được tác động tích cực đối với đổi mới giám sát việc thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước, cần thiết xác định cụ thể những yêu cầu đặt ra đối với mỗi yếu tố này.

*Thứ nhất*, về nhận thức, quyết tâm chính trị đổi mới cơ chế giám sát việc thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Cần có các biện pháp giáo dục, tuyên truyền sâu rộng bằng nhiều hình thức khác nhau nhằm nâng cao nhận thức của mọi tầng lớp nhân dân về vai trò của giám sát việc thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước, hiểu rõ trách nhiệm của mỗi loại đối tượng trong hoạt động giám sát, trên cơ sở đó đồng thuận, tự giác thực hiện mọi nhiệm vụ được giao. Các chủ thể tham gia vào hoạt động giám sát cần có những cam kết phong phú, đa dạng, rõ ràng, cụ thể, không chung chung thể hiện được quyết tâm chính trị cao trong việc đổi mới giám sát. Đồng thời, việc triển khai thực hiện trên thực tế những cam kết này cũng cần được giám sát chặt chẽ, có những cách thức, biện pháp xử lý, uốn nắn kịp thời, bảo đảm cho những cam kết đã nêu ra được hiện thực hoá trên thực tế.

*Thứ hai*, về năng lực của đội ngũ thực hiện hoạt động giám sát. Cần bảo đảm nâng cao toàn diện năng lực của đội ngũ thực hiện hoạt động giám sát về hiểu biết chung, kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, các kỹ năng cần thiết để thực hiện hoạt động giám sát cũng như phẩm chất chính trị, đạo đức của đội ngũ này. Để giám sát việc thực thi hoạt động công vụ của cơ quan hành chính nhà nước, cần có những yêu cầu chung về năng lực được đặt ra đối với đội ngũ thực hiện hoạt động này. Chẳng hạn, hiểu biết về pháp luật về lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước liên quan đến công vụ mà cơ quan hành chính nhà nước được giao thực hiện là yêu cầu chung về năng lực đặt ra với mọi chủ thể thực hiện hoạt động giám sát. Bên cạnh đó,

<sup>19</sup> Nguyễn Văn Quang (2008), tldd, tr. 34 - 36.



do các hình thức giám sát việc thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước phong phú, đa dạng nên những yêu cầu cụ thể về năng lực của đội ngũ thực hiện hoạt động giám sát có thể khác nhau đối với từng loại hình giám sát. Do vậy, việc nâng cao năng lực cho đội ngũ thực hiện hoạt động giám sát phải chú ý đến những yêu cầu cụ thể này để xây dựng và thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với đặc thù của từng phương thức giám sát.

*Thứ ba*, về nhận thức và trình độ của đối tượng giám sát. Trong đổi mới giám sát việc thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước, yếu tố này cần chú trọng đến việc bảo đảm cho đội ngũ cán bộ, công chức nhận thức đầy đủ trách nhiệm thực thi công vụ của mình trong quản lý hành chính nhà nước, về vai trò của hoạt động giám sát, trên cơ sở đó có thái độ tích cực, hợp tác với chủ thể thực hiện hoạt động giám sát. Ngoài việc đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, việc chú trọng tổ chức học tập, bồi dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, chính trị cho đội ngũ cán bộ, công chức, bảo đảm cho đội ngũ này không bị chi phối, tác động tiêu cực bởi những lợi ích khác nhau trên nhiều phương diện giữ vai trò đặc biệt quan trọng. Đi liền với nội dung này là việc động viên, khen thưởng, khuyến khích kịp thời những điển hình tích cực và phát hiện, xử lý nghiêm minh những cán bộ, công chức có hành vi sai phạm, làm trong sạch đội ngũ cán bộ, công chức thực thi công vụ trong quản lý hành chính nhà nước.

*Thứ tư*, về quy định pháp luật liên quan đến hoạt động giám sát việc thực thi công vụ trong quản lý hành chính nhà nước. Để yếu tố

này bảo đảm cho sự thành công của đổi mới giám sát việc thực thi công vụ trong quản lý hành chính nhà nước, cần quan tâm đến việc xây dựng và hoàn thiện các quy định pháp luật có liên quan đến hoạt động giám sát theo các tiêu chí chung bao gồm: tính thống nhất, tính toàn diện và đồng bộ, tính phù hợp (khả thi), ngôn ngữ và kỹ thuật xây dựng pháp luật.

Liên quan đến tính thống nhất, cần bảo đảm sự hài hoà, phù hợp với nhau về nội dung, bảo đảm tính thứ bậc về hiệu lực pháp lý của các quy định pháp luật trong hệ thống pháp luật về giám sát việc thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

Tính toàn diện và đồng bộ của các quy định pháp luật về giám sát việc thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước trước hết đòi hỏi các quy định pháp luật trong lĩnh vực này có khả năng đáp ứng được đầy đủ nhu cầu điều chỉnh pháp luật đối với các kênh giám sát khác nhau. Trên thực tế, các quy định pháp luật điều chỉnh hoạt động giám sát nhà nước dường như được tập trung quan tâm hơn và đã có bước phát triển đáng kể<sup>20</sup>; trong khi đó, các quy định pháp luật về giám sát của các tổ chức xã hội, giám sát của báo chí, giám sát trực tiếp của người dân còn khá tản mát và nhiều nội dung còn đang bỏ ngõ<sup>21</sup>. Tính toàn diện, đồng bộ này cũng đặt

<sup>20</sup> Xem Luật Giám sát của Quốc hội và hội đồng nhân dân năm 2015; Luật Thanh tra năm 2010; Luật Tổ chức toà án nhân dân năm 2014; Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

<sup>21</sup> Nguyễn Thị Hạnh (2013), ttdđ, tr. 57 - 58; Thanh Hoà (2017), “Giám sát của các tổ chức chính trị-xã hội trong việc thực thi quyền công dân”, *Tạp chí Cộng sản*, <http://dulieu.tapchicongsan.org.vn/Home/Binh-luan/2017/45704/Giam-sat-cua-cac-to-chuc-chinh-tri-xa-hoi-trong.aspx>, truy cập 02/3/2023.



ra nhiệm vụ quan trọng là cùng với việc đặt ra những quy định pháp luật điều chỉnh những vấn đề mang tính chung, khái quát, nguyên tắc thì việc xây dựng các quy định pháp luật chi tiết, hướng dẫn thực hiện cũng cần được đặc biệt chú trọng, bảo đảm sự đồng bộ mang tính hệ thống của pháp luật.

Tính phù hợp yêu cầu các quy định pháp luật về giám sát việc thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước phải phản ánh đúng trình độ phát triển của đời sống xã hội, trình độ của đội ngũ quản lý, trình độ dân trí nói chung và như vậy có khả năng triển khai thực hiện trên thực tế. Trong quá trình xây dựng và hoàn thiện pháp luật, việc tham khảo pháp luật của các nước có trình độ tiên tiến là khách quan nhưng cần phù hợp với điều kiện cụ thể của Việt Nam. Đối với pháp luật về giám sát hoạt động thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước, các vấn đề liên quan đến trình độ dân chủ, nhận thức về pháp quyền, những yếu tố đặc thù về điều kiện chính trị-xã hội luôn là những vấn đề cần đặc biệt lưu tâm.

Yêu cầu về ngôn ngữ và kỹ thuật xây dựng pháp luật đòi hỏi các văn bản pháp luật trong lĩnh vực này có cơ cấu chặt chẽ, diễn đạt một cách trong sáng, dễ hiểu, minh bạch; những nội dung mang tính chuyên môn sâu phải được giải thích hướng dẫn rõ ràng, tạo được sự thống nhất trong việc hiểu và áp dụng pháp luật.

*Thứ năm*, về điều kiện vật chất để tổ chức thực hiện hoạt động giám sát. Điều kiện vật chất để thực hiện hoạt động giám sát do điều kiện kinh tế trực tiếp quyết định, vì vậy những đòi hỏi liên quan đến điều kiện vật chất để thực hiện hoạt động giám

sát phải được cân nhắc, tính toán trên cơ sở trình độ phát triển kinh tế của đất nước, nếu không, tính khả thi sẽ không được bảo đảm. Đồng thời, việc bảo đảm điều kiện vật chất để thực hiện hoạt động giám sát đặt ra những yêu cầu cụ thể khác nhau như đã phân tích ở phần trên; vì vậy, cần xác định thứ tự ưu tiên cho những yêu cầu này phù hợp với từng thời kỳ, từng giai đoạn hoặc trong từng bối cảnh cụ thể nhằm bảo đảm khai thác một cách tối ưu nguồn lực vật chất trong phạm vi cho phép.

*Thứ sáu*, về môi trường chính trị-xã hội làm nền tảng cho việc tổ chức thực hiện hoạt động giám sát. Trước hết, cần tạo ra bầu không khí dân chủ và công khai thực sự để thúc đẩy sự tham gia rộng rãi, đồng đạo của các tổ chức xã hội, chính trị-xã hội, của người dân vào hoạt động giám sát việc thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Điều này được tạo ra thông qua chính những chính sách, quy định pháp luật trao quyền thực chất cho các tổ chức, cá nhân tham gia vào hoạt động quản lý hành chính nhà nước và tạo ra những điều kiện thực tế để các tổ chức, cá nhân thực hiện các quyền này. Người dân có cơ hội được trao đổi trực tiếp với chính quyền về mọi vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích chính đáng của mình và sẵn sàng lên tiếng khi có căn cứ cho rằng các quyền, lợi ích chính đáng bị xâm phạm. Song hành với điều này là vấn đề công khai thông tin liên quan đến hoạt động của chính quyền và bảo đảm quyền được thông tin của người dân, trong đó chú trọng đến việc phát triển các phương tiện truyền thông, đặc biệt là thúc đẩy nguyên tắc tự do báo chí, làm cho báo chí thực hiện



ngày càng hiệu quả vai trò của mình trong giám sát việc thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước<sup>22</sup>.

Tiếp đến, muốn tạo lập được môi trường chính trị-xã hội thuận lợi, hỗ trợ đắc lực cho việc thực hiện hoạt động giám sát cần không ngừng nâng cao trình độ dân trí về mọi mặt, nâng cao năng lực, phẩm chất đạo đức, chính trị của đội ngũ cán bộ, công chức thực thi công vụ trong quản lí hành chính nhà nước.

Cùng với hai yêu cầu nêu trên, cần thúc đẩy việc mở rộng, giao lưu hợp tác quốc tế, bảo đảm thực thi đầy đủ các cam kết quốc tế của Việt Nam, đồng thời tạo nhiều cơ hội để học tập kinh nghiệm của nước ngoài trong xây dựng và hoàn thiện các cơ chế giám sát thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Yêu cầu này đòi hỏi phải có những quyết sách đối ngoại phù hợp với bối cảnh toàn cầu hoá hiện nay cũng như điều kiện chính trị, kinh tế, văn hoá-xã hội cụ thể của Việt Nam dưới sự lãnh đạo thống nhất của Đảng cộng sản Việt Nam./.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tô Văn Châu (2016), “Những yếu tố tác động tới quá trình giám sát của Quốc hội đối với tổ chức bộ máy nhà nước”, *Tạp chí Tổ chức nhà nước*, [http://tcnn.vn/news/detail/33320/Nhung\\_yeu\\_to\\_tac\\_dong\\_toi\\_qua\\_trinh\\_giam\\_sat\\_cua\\_Quoc\\_hoi\\_doi\\_voi\\_to\\_chuc\\_bo\\_may\\_nha\\_nuocall.html](http://tcnn.vn/news/detail/33320/Nhung_yeu_to_tac_dong_toi_qua_trinh_giam_sat_cua_Quoc_hoi_doi_voi_to_chuc_bo_may_nha_nuocall.html)
2. Hà Duy và Hào Long (2018), “Phát huy vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp”, *Báo Nhân dân điện tử*, <http://www.nhandan.com.vn/chinhtri/item/38156302-phat-huy-vai-tro-giam-sat-cua-hoi-dong-nhan-dan-cac-cap-ky-1.html>
3. Trần Bá Dung (2017), “Vai trò, trách nhiệm của báo chí trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí”, *Tạp chí Mặt trận*, <http://tapchimatran.vn/thuc-tien/vai-tro-trach-nhiem-cua-bao-chi-trong-dau-tranh-phong-chong-tham-nhung-lang-phi-7198.html>
4. Nguyễn Văn Dũng (2010), “Vai trò phản biện của báo chí và dư luận xã hội”, *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, số 5.
5. Nguyễn Thị Hạnh (2013), “Tìm hiểu pháp luật về giám sát của nhân dân đối với cơ quan hành chính nhà nước hiện nay”, *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, số 3.
6. Nguyễn Thị Hạnh (2015), “Một số vấn đề về hoạt động giám sát của Quốc hội”, *Tạp chí Tổ chức nhà nước*, [http://tcnn.vn/news/detail/8049/Mot\\_so\\_van\\_de\\_ve\\_hoat\\_dong\\_giam\\_sat\\_cua\\_Quoc\\_hoi.html](http://tcnn.vn/news/detail/8049/Mot_so_van_de_ve_hoat_dong_giam_sat_cua_Quoc_hoi.html)
7. Nguyễn Văn Hiến (2013), “Về công tác giám sát của Quốc hội”, *Tạp chí Cộng sản*, số 7.
8. Thanh Hoà (2017), “Giám sát của các tổ chức chính trị-xã hội trong việc thực thi quyền công dân”, *Tạp chí Cộng sản*, <http://dulieu.tapchicongsan.org.vn/Home/Binh-luan/2017/45704/Giam-sat-cua-cac-to-chuc-chinh-tri-xa-hoi-trong.aspx>
9. Cao Vũ Minh (2019), “Hoạt động kiểm tra, giám sát của hệ thống chính trị trong công tác phòng, chống tham nhũng”, *Tạp chí Mặt trận*, <http://tapchimatran.vn/nghien-cuu/hoat-dong-kiem-tra-giam-sat-cua-he-thong-chinh-tri-trong-cong-tac-phong-chong-tham-nhung-21038.html>

<sup>22</sup> Nguyễn Văn Dũng (2010), *ltdđ*, tr. 40.



10. Nguyễn Thị Kim Ngân (2018), “Tiếp tục xây dựng Nhà nước pháp quyền Xã hội chủ nghĩa ở nước ta theo đường lối Đại hội XII của Đảng”, *Tạp chí Cộng sản*, số 9.
11. Nguyễn Văn Quang (2008), “Thiết lập mô hình cơ quan tài phán hành chính ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế: một số gợi ý từ mô hình cơ quan tài phán hành chính của Ôt-xtrây-li-a”, *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, số 6.
12. Phan Văn Sáu (2016), “Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới”, *Tạp chí Cộng sản*, số 10.
13. Lê Vĩnh Tân (2018), “Hoàn thiện pháp luật cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu chiến lược cán bộ của Đảng”, *Tạp chí Tổ chức nhà nước*, <http://tcnn.vn/news/detail/41658/Hoan-thien-phap-luat-can-bo-cong-chuc-dap-ung-yeu-cau-chien-luoc-can-bo-cua-Dang.html>
14. Trịnh Xuân Thắng (2017), Tài phán hành chính - Cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước của tư pháp đối với hành pháp, *Tạp chí Tổ chức nhà nước*, [http://tcnn.vn/news/detail/36493/Tai\\_phan\\_hanh\\_chinh\\_co\\_che\\_kiem\\_soat\\_quyen\\_luc\\_nha\\_nuoc\\_cua\\_tu\\_phap\\_doi\\_voi\\_hanh\\_phapall.html](http://tcnn.vn/news/detail/36493/Tai_phan_hanh_chinh_co_che_kiem_soat_quyen_luc_nha_nuoc_cua_tu_phap_doi_voi_hanh_phapall.html)
15. Lê Thi (2010), “Phát huy dân chủ, tăng cường giám sát và phản biện xã hội để xây dựng sự đồng thuận và đại đoàn kết dân tộc”, *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, số 2.
16. Vũ Hồng Trang, Cao Thị Thu Trang (2018), “Năng lực chất vấn của đại biểu Quốc hội ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Mặt trận*, <http://tapchimattran.vn/thuc-tien/nang-luc-chat-van-cua-dai-bieu-quoc-hoi-o-viet-nam-hien-nay-17015.html>

---

## MÔ HÌNH KHUNG PHÁP LÝ VỀ GIAO DỊCH BẢO ĐẢM BẰNG TÀI SẢN TRÍ TUỆ... (tiếp theo trang 34)

9. Nguyễn Xuân Quang, Nguyễn Hồ Bích Hằng (2017), “Bảo đảm thực hiện nghĩa vụ bằng tài sản trí tuệ theo pháp luật Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học pháp lý*, số 5(108).
10. Lương Văn Thường, Nguyễn Minh Ngọc (2021), “Khai thác tài sản trí tuệ thành công cụ tài chính: Những gợi mở về khung chính sách tại Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học và công nghệ Việt Nam*, số 11.
11. Nguyễn Thanh Tú (2012), “Một số vấn đề pháp lý về khai thác thương mại tài sản trí tuệ trong các doanh nghiệp Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam*, số 04(71).
12. Vương Thanh Thúy (2021), “Các phương thức thương mại hoá tài sản trí tuệ theo quy định của pháp luật Việt Nam”, Kỷ yếu Hội thảo khoa học: “*Thương mại hoá tài sản trí tuệ trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế*”, Trường Đại học Luật Hà Nội, ngày 04/10/2021.
13. Nguyễn Đức Trung (2021), *Thế chấp quyền sở hữu trí tuệ theo pháp luật Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ luật học, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội.
14. Xuan-Thao Nguyen (2020), “Lending Innovations”, *Brooklyn Law Review*, Vol. 86:1.